TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1-ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **263**/2025/QĐST-HNGĐ	*Đồng Nai, ngày 21 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 32/2025/TLST-HNGĐ, ngày 03/01/2025 giữa:

- Nguyên đơn: Bà Thân Ngọc T, sinh năm 2005.

Địa chỉ: 9, khu phố C, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (Nay là địa chỉ: 9, khu phố B, phường T, tỉnh Đồng Nai).

- Bị đơn: Ông Đoàn Xuân T1, sinh năm 2000.

Địa chỉ: A, khu phố C, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (Nay là địa chỉ: A, khu phố T, phường B, tỉnh Đồng Nai).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Thân Ngọc T và ông Đoàn Xuân T1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Thân Ngọc T và ông Đoàn Xuân T1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Đoàn Ngọc Thanh T2, sinh ngày 19/8/2023. Ly hôn, bà T ông T1 thống nhất giao con chung cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm thời ông T1 không cấp dưỡng nuôi con.

Ông T1 không trực tiếp nuôi con được quyền đi lại thăm nom con không ai cản trở. Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Bà Thân Ngọc T tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) bà T đã nộp tại biên lai thu số 0005349 ngày 31/12/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa (Nay là phòng thi hành án dân sự khu vực 1-Đồng Nai). Hoàn trả bà T 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí còn dư.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND khu vực 1-Đồng Nai;
- Cục THADS tỉnh Đồng Nai;
- UBND nơi ĐKKH;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký và đóng dấu)

Phạm Thị Bảy